

Ngày 30/09/2025	52,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	2.5%	18.7%

	Q3/25	
ROE	16.7%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q3/25		
DT thuần	574	QoQ ▼ 59.0 ▼ 9.4%	YoY ▲ 29.0 ▲ 5.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,800	YoY ▲ 247 ▲ 15.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	227	QoQ ▼ 27.0 ▼ 10.7%	YoY ▲ 18.0 ▲ 8.5%
	tỷ VNĐ		

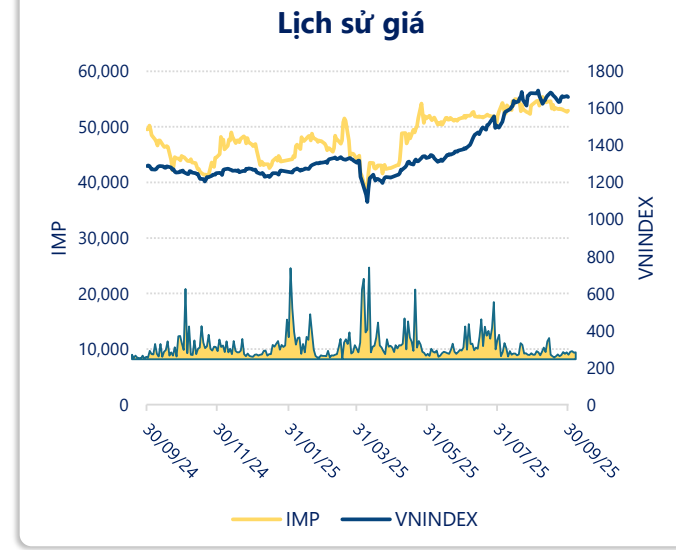
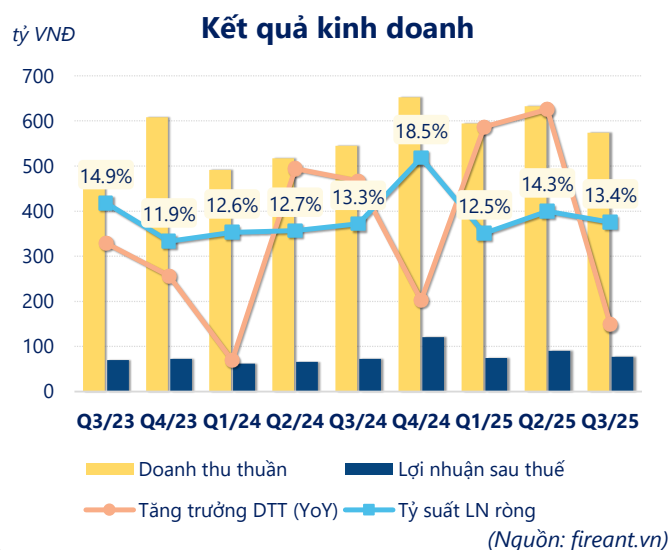
	9T 2025	
LN gộp	715	YoY ▲ 125 ▲ 21.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	102	QoQ ▼ 11.0 ▼ 10.0%	YoY ▲ 11.5 ▲ 12.3%
	tỷ VNĐ		

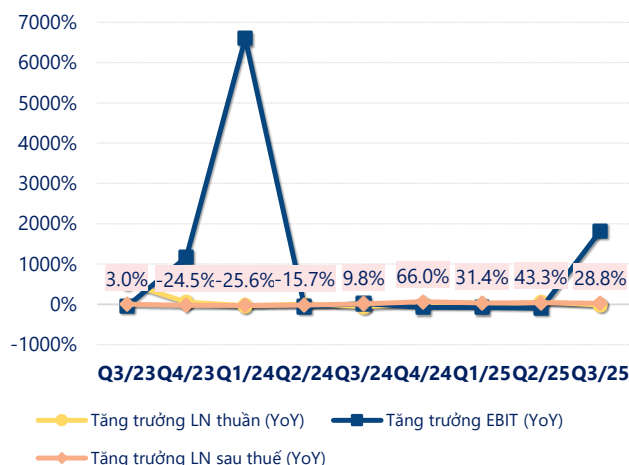
	9T 2025	
LN thuần	310	YoY ▲ 59.0 ▲ 23.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	76.9	QoQ ▼ 13.4 ▼ 14.8%	YoY ▲ 4.50 ▲ 6.2%
	tỷ VNĐ		

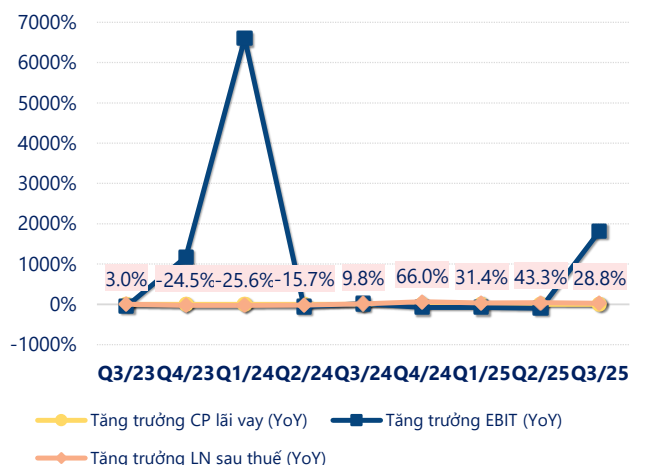
	9T 2025	
LN sau thuế	242	YoY ▲ 42.0 ▲ 20.7%
	tỷ VNĐ	



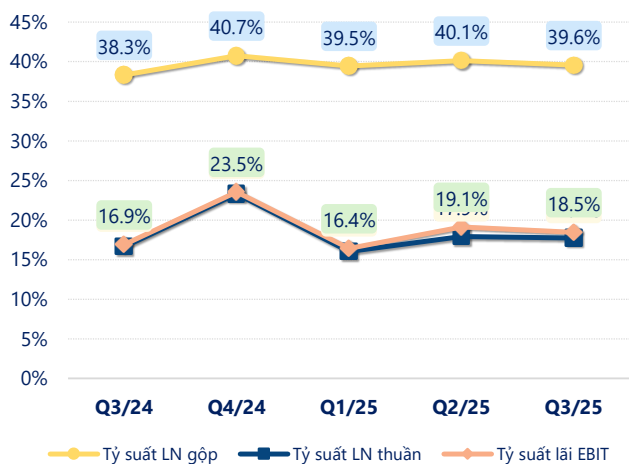
Tăng trưởng lợi nhuận



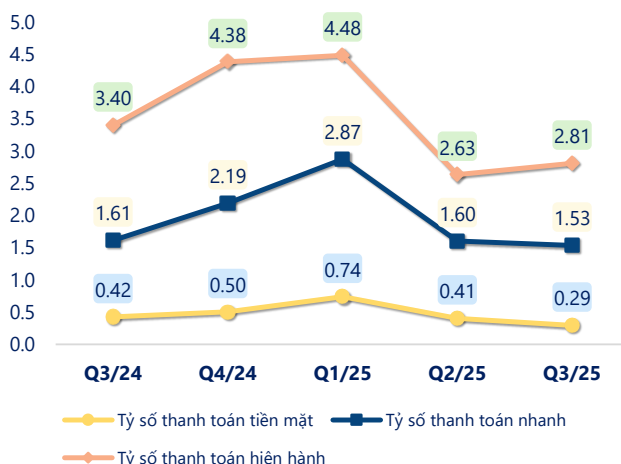
Tăng trưởng chi phí



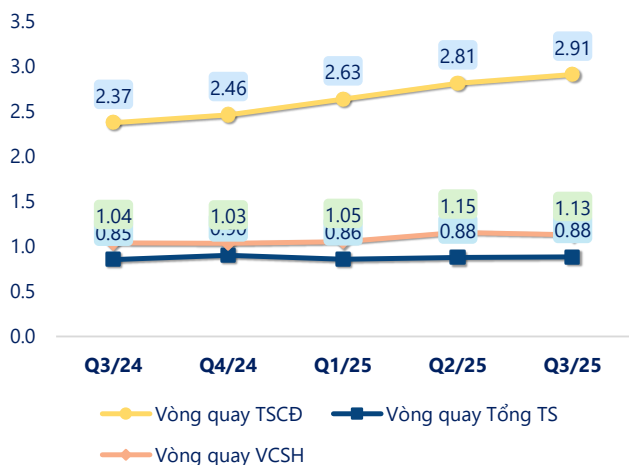
Tỷ suất lợi nhuận



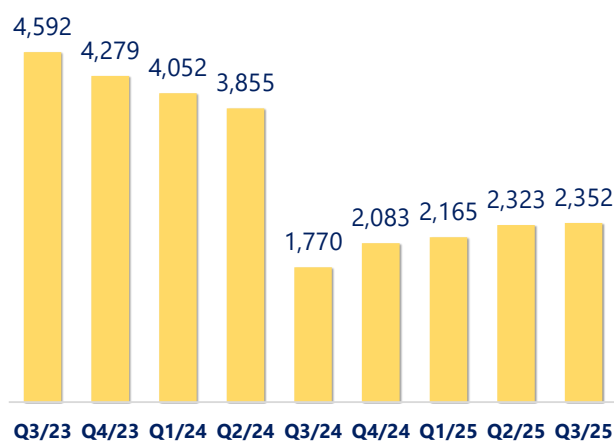
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	574	545	5.2%	1,800	1,553	15.9%
Giá vốn hàng bán	347	336	3.2%	1,085	963	12.7%
Lợi nhuận gộp	227	209	8.5%	715	590	21.2%
Doanh thu HĐTC	4.84	3.68	31.5%	18.9	8.37	126%
Chi phí TC	10.1	5.51	82.5%	31.5	17.6	78.7%
Chi phí lãi vay	4.96	1.03	381%	13.3	2.29	484%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	81.0	83.8	-3.3%	277	237	16.9%
Chi phí QLDN	39.0	32.6	19.6%	116	92.8	24.6%
LN thuần từ HĐKD	102	90.5	12.3%	310	251	23.5%
Lợi nhuận khác	-0.78	0.48	-263%	0.73	0.61	19.9%
LN trước thuế	101	91.0	10.8%	311	252	23.5%
Lợi nhuận sau thuế	76.9	72.4	6.2%	242	200	20.7%
LNST của CĐ cty mẹ	76.9	72.4	6.2%	242	200	20.7%

(Nguồn: fireant.vn)

